

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 26-7-2022

V/v: Ly hôn giữa anh H và chị M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu
Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Anh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh NĐ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T - tỉnh NĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐ-PT ngày 30/6/2022 giữa các đương sự:

+Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Nam T - xã Nam T - huyện Nam T - tỉnh NĐ

+ Bị đơn: Chị Bùi Thị M - Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Hải T - xã Nam T - huyện Nam T - tỉnh NĐ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trịnh Thị H và Vũ Văn M

- Công ty Luật TNHH Hiệp T thuộc Đoàn Luật sư thành phố HN.

+ Người kháng cáo: Bị đơn Chị Bùi Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Bùi Thị M tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Nam T - huyện Nam T - tỉnh ND vào năm 2006. Sau khi kết hôn anh và chị M chung sống hoà thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị M không chung thuỷ với anh, không quan tâm đến gia đình, đã nhiều lần bỏ nhà đi, để lại 03 con chung cho anh nuôi dưỡng đã hơn một năm nay. Anh và chị M đã sống ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không còn khả năng hàn gắn, đề nghị xin được ly hôn chị M.

Về con chung chưa thành niên: Anh và chị M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 29/7/2007, cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2017. Chị M bỏ nhà đi từ tháng 2/2021, không quan tâm đến các con chung, một mình anh đã trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Sau ly hôn, để đảm bảo quyền lợi của các con chung anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung không yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn là Chị Bùi Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với trình bày của anh H về thời gian, địa điểm kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, chung sống không hoà hợp. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 2/2021 cho đến nay. Anh H xin ly hôn chị cũng đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung chưa thành niên: Thống nhất với trình bày của anh H về con chung và năm sinh của các con, hiện nay các con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau ly hôn chị đề nghị được nuôi 03 con chung. Chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị chưa có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/HNGĐ-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nam T - tỉnh ND, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Bùi Thị M.

2. Về con chung chưa thành niên: Anh Nguyễn Văn H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu N, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 16/7/2017, Chị Bùi Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu P, sinh ngày 29/7/2007.

Chị Bùi Thị M không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho Anh Nguyễn Văn H.

Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Thu P cho Chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H và chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 28/4/2022, bị đơn Chị Bùi Thị M có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao quyền nuôi cả 03 con chung cho chị M và giải quyết phân chia tài sản chung của chị M và anh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị đơn Bùi Thị M thay đổi nội dung kháng cáo, xin rút nội dung kháng cáo phân chia tài sản chung của vợ chồng, thay đổi nội dung kháng cáo về phần nuôi con chung – chị M xin nuôi cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017, để anh H nuôi các cháu Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007 và cháu Nguyễn Thu N sinh ngày 09-7-2012.

+ Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nội dung kháng cáo; các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bị đơn Chị Bùi Thị M trình bày và tranh luận về yêu cầu kháng cáo như sau: Chị M xin được nhận nuôi cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017 vì cháu K còn quá bé, cần mẹ chăm sóc; còn hai cháu P và N đều đã lớn thì để anh H nuôi dưỡng. Hiện nay chị M đang ở nhà mẹ đẻ ở xã Nam T, chị làm nghề tự do, có thu nhập 20 đến 30 triệu đồng/1 tháng; chị M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con.

- Nguyên đơn Anh Nguyễn Văn H trình bày ý kiến, tranh luận như sau: Anh H không nhất trí với kháng cáo của chị M, vì chị M đã bỏ nhà đi từ tháng 2/2021, không hề quan tâm đến các con, để cả 3 con cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc từ đó cho đến nay, hiện cả 03 con đều ở với anh H và do anh H nuôi dưỡng chăm sóc. Cháu K còn quá bé không biết tự vệ và bảo vệ bản thân, nếu để Cháu K ở với chị M thì không an toàn. Trước đây chị M có 1 lần về dẫn Cháu K đi vài tháng sau đó lại đưa Cháu K trả về cho anh H nuôi dưỡng. Hiện anh H có chỗ ở ổn định, có việc làm, có thu nhập, đủ điều kiện bảo đảm nuôi dưỡng các con. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị M và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày ý kiến tranh luận:

Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm không có vi phạm thủ tục tố tụng; cấp phúc thẩm đã thụ lý và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm chị M tự nguyện rút phần kháng cáo về phân chia tài sản chung của vợ chồng. Nên đề nghị HĐXX phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần kháng cáo phân chia tài sản.

Về thay đổi kháng cáo nuôi con, chị M đề nghị được nhận nuôi cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017. Chị M ra khỏi nhà từ tháng 2/2021, lúc đó Cháu K mới hơn 4 tuổi, có nhiều lần chị M quay về thăm nom Cháu K nhưng không được gia đình anh H cho tiếp xúc với Cháu K. Hiện Cháu K còn quá nhỏ, cần được mẹ chăm sóc, đề nghị HĐXX cho chị M được nuôi dưỡng Cháu K. Chị M đang ở nhà bố mẹ đẻ tại xã Nam T, chị M có công việc, có thu nhập khoảng 20 đến 30 triệu đồng/1 tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Anh H trình bày thu nhập khoảng 10 triệu đồng/1 tháng – với mức thu nhập này thì không thể đủ điều kiện nuôi dưỡng các con. Chị M ở với bố mẹ đẻ nên quá trình nuôi dưỡng con còn được sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của chị M, cho chị M được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng K.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Anh H và chị M đều có chỗ ở, có công việc, có thu nhập bảo đảm được việc nuôi dưỡng các con, cả hai đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007, là con gái đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý rất cần được mẹ chăm sóc chỉ bảo, vì vậy cấp sơ thẩm giao quyền nuôi cháu P cho chị M là có căn cứ, giao anh H nuôi cháu N và Cháu K là hoàn toàn hợp lý.

Lý do kháng cáo Chị Bùi Thị M không có căn cứ pháp lý, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Chị Bùi Thị M, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn Chị Bùi Thị M làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Chị Bùi Thị M:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Chị Bùi Thị M thay đổi nội dung kháng cáo, xin rút nội dung kháng cáo phân chia tài sản chung của vợ chồng, về phần nuôi con thì xin được nuôi cháu Nguyễn Đăng K, để anh H nuôi cháu Nguyễn Thu P và Nguyễn Thu N. HĐXX nhận thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của chị M không vượt quá phạm vi yêu cầu kháng cáo ban đầu, nên được HĐXX chấp nhận việc thay đổi lại nội dung kháng cáo.

Vì vậy, HĐXX đình chỉ việc xét xử phúc thẩm về yêu cầu kháng cáo phân chia tài sản chung của vợ chồng.

Về kháng cáo nuôi con chung, nhận thấy: Chị Bùi Thị M và Anh Nguyễn Văn H tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam T - huyện Nam T - tỉnh ND vào năm 2006, nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án sơ thẩm đã xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị M và Anh Nguyễn Văn H là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị M và anh H có 03 con chung là cháu Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007, cháu Nguyễn Thu N sinh ngày 09-7-2012, và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017.

Do vợ chồng sống ly thân, hiện chị M đã chuyển ra nơi khác sinh sống, cả 03 con chung đều đang sinh sống ổn định cùng anh H tại xã Nam T. Hiện nay cả 03 con chung của anh H - chị M đều chưa thành niên, nên rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục thường xuyên của cha mẹ để cho các con được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần; Căn cứ vào điều kiện công việc, môi trường nơi ở hiện tại, nguyện vọng của anh H - chị M, căn cứ vào độ tuổi và tâm sinh lý phát triển của các con chưa thành niên, nhận thấy cháu Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007, là con gái đang ở độ tuổi dậy thì, nên rất cần sự chăm sóc chỉ bảo trực tiếp của người mẹ, vì vậy cấp sơ thẩm đã giao quyền cho Chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007; giao Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thu N sinh ngày 09-7-2012 và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017, là có căn cứ pháp lý - phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật hôn nhân và gia đình.

Kháng cáo của Chị Bùi Thị M không có căn cứ pháp lý nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Chị Bùi Thị M không được chấp nhận nên Chị Bùi Thị M phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 289; khoản 1 Điều 312 BLTTDS

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần yêu cầu kháng cáo của Chị Bùi Thị M về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS: Không chấp nhận kháng cáo của Chị Bùi Thị M về phần nuôi con chung; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2.1. Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.1.1. Xử thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và Chị Bùi Thị M.

2.1.2. Về con chung: Giao Chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thu P sinh ngày 27-7-2007; giao Anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thu N sinh ngày 09-7-2012 và cháu Nguyễn Đăng K sinh ngày 16-7-2017; cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Nguyễn Văn H có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Thu P cho Chị Bùi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị M, Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Bùi Thị M phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm chị M đã nộp tại biên lai số 0004624 ngày 28-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam T, xác định Chị Bùi Thị M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND
- TAND huyện Nam T;
- Chi cục THADS huyện Nam T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

(đã ký)

Vũ Thị Mai Hương